

Số: 4061 /KH-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định: “*Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực. Xác định các động lực tăng trưởng mới và lấy khoa học, công nghệ là trọng tâm để thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống*”; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định nội dung đột phá là “*Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; căn cứ Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh”; Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện nội dung đột phá về thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 689/KH-UBND ngày 15/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện nội dung đột phá về thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (gọi tắt là Phong trào thi đua) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo khí thế thi đua sôi nổi, khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

b) Khởi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển tỉnh Cao Bằng, gắn với khát vọng phát triển quốc gia, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị và trong Nhân dân, tự lực tự cường, khai thác tối đa năng lực nội sinh, với quan điểm: Người dân là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của phát triển, trong đó chất lượng môi trường sống được coi là thước đo quan trọng phản ánh hiệu quả và tính bền vững của tăng trưởng kinh tế - xã hội.

c) Thông qua phong trào thi đua, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tạo nền tảng kinh tế - xã hội vững chắc để bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ gắn với Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030 và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát Phong trào thi đua để có giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Phong trào thi đua. Kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích trong Phong trào thi đua và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Để góp phần hoàn thành, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện nội dung đột phá về thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 689/KH-UBND ngày 15/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện nội dung đột phá về thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030 và các nhiệm vụ khác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức các phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Thi đua tạo đột phá trong tư duy, nhận thức và hành động: xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi “xanh - số” là động lực then chốt của tăng trưởng, là nền tảng nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh; là công cụ nâng cao hiệu quả quản trị, năng lực tự chủ quốc gia và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Thi đua phát triển hạ tầng số, hạ tầng xanh hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả.

3. Thi đua đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong mọi hoạt động và trong hợp tác quốc tế.

4. Thi đua phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số, công dân số gắn với phong trào “Bình dân học vụ số” và các nền tảng số với mục tiêu “3 an”: an ninh, an toàn và an dân.

5. Thi đua chuyển đổi xanh, chống biến đổi khí hậu trong phát triển kinh tế nhanh và bền vững; đẩy mạnh chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon và quản lý phát thải nhà kính; khuyến khích tuần hoàn chất thải và phụ phẩm trong nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến nông, lâm sản; phát triển sản phẩm OCOP xanh, du lịch xanh, công trình xanh, giao thông xanh; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thực hành sản xuất sạch hơn và đáp ứng tiêu chuẩn môi trường của thị trường xuất khẩu.

6. Thi đua “Học tập trên các nền tảng số” và “Bình dân học vụ số” để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động và Nhân dân trong tỉnh.

2. Thời gian thi đua

Phong trào thi đua được triển khai từ năm 2026 đến năm 2030, chia thành các giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 - 2027: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiến hành tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua trong Quý IV/2026; tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm vào năm 2027 để triển khai giai đoạn tiếp theo.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2028 - 2030: Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Giai đoạn 1, Sở Nội vụ tham mưu tiếp tục triển khai Phong trào thi đua; tổ chức tổng kết vào năm 2030.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các sở, ngành, địa phương

- Hoàn thành có chất lượng, đạt và vượt các mục tiêu, phân đầu về đích sớm các mục tiêu cơ bản tại Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng và Kế hoạch số 689/KH-UBND ngày 15/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Phát triển đồng bộ công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ theo chuỗi giá trị; nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và chuỗi cung ứng trong những lĩnh vực trọng yếu; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng

trường, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên, phát triển kết cấu hạ tầng xanh, bền vững, xây dựng lối sống xanh.

- Kịp thời ban hành hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách phương thức quản lý, cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính.

- Đổi mới cơ chế, chính sách, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp xây dựng cơ bản và cộng đồng khởi nghiệp trẻ, đầu tư cho chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Phát triển nền tảng học tập số, tổ chức đa dạng các hình thức đào tạo kỹ năng số, nâng cao nhận thức và phát triển kỹ năng số toàn diện cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh vào các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tổ chức được các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng và có nhiều hoạt động thiết thực thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Có sáng kiến, giải pháp triển khai sâu rộng phong trào học tập số, bình dân học vụ số, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, từng bước tạo lập môi trường và hình thành văn hóa, lối sống xanh trong mỗi đoàn viên, hội viên; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh ở địa phương.

c) Đối với các doanh nghiệp

- Xây dựng tầm nhìn, chiến lược lâu dài, bền vững, có cấu trúc kinh doanh chủ động, linh hoạt; văn hóa đổi mới mạnh mẽ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

- Chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá. Đầu tư nghiên cứu các giải pháp mới thông minh, công nghệ quản lý; ứng dụng công nghệ số và tự động hóa, tích hợp các công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Cải cách mô hình quản lý, mở rộng năng lực áp dụng các công nghệ mới vận hành nhà máy ít khói bụi và áp dụng kinh tế tuần hoàn (tái chế, tái sử dụng), số hóa và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tính đột phá để tạo ra sự khác biệt và cạnh tranh trên thị trường.

- Chủ động tham gia bảo vệ môi trường, tối ưu hóa khả năng sản xuất, kinh doanh thông qua tiết kiệm nguyên - nhiên vật liệu, sử dụng nguyên vật liệu tái tạo, giảm khí nhà kính, vận hành kinh tế tuần hoàn, áp dụng tiêu chuẩn quản lý môi trường và tối ưu hóa vận chuyển để giảm phát thải...

d) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nòng cốt, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, góp phần thực hiện hiệu quả phong trào thi đua tích cực học tập trên các nền tảng số, gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số”; thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Đối tượng khác: Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

2. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng hằng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Khen thưởng sơ kết

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;
- Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

c) Khen thưởng tổng kết

- Huân chương Lao động;
- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”;

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;
- Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp đối với việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua, nâng cao năng lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua, để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính tăng trưởng, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng phát triển xanh, nhanh và bền vững.

3. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Tập trung khen thưởng các tập thể, cá nhân có những đề xuất, sáng kiến, giải pháp có giá trị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

4. Hằng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai Phong trào thi đua ở một số địa phương, đơn vị (thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần các đoàn sẽ có thông báo cụ thể).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa trong hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

b) Phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu gương điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua theo quy định.

d) Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện Phong trào thi đua hằng năm, sơ kết và tổng kết; báo cáo hằng năm gửi trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo, báo cáo sơ kết thực hiện trong năm 2027 và báo cáo tổng kết thực hiện trong năm 2030.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng trên địa bàn tỉnh (*Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tiêu chí đánh giá*).

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ: hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan lựa chọn, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ thực hiện chuyển đổi xanh làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng trên địa bàn tỉnh (*Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành tiêu chí đánh giá*).

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ: hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan lựa chọn, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo định hướng các cơ quan truyền thông trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng nhằm kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua; tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; báo cáo hằng năm, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Phong trào thi đua gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua.

c) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua.

6. Các Doanh nghiệp

Chủ động xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong hoạt động của

doanh nghiệp, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

7. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở các lĩnh vực, địa bàn cụ thể. Các cụm, khối thi đua bổ sung kết quả thực hiện Phong trào thi đua là tiêu chí chấm điểm hằng năm đối với đơn vị thành viên của cụm, khối thi đua.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tích cực hưởng ứng, tham gia Phong trào thi đua, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, lựa chọn đảm nhận những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Phong trào thi đua được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh, các tổ chức CT-XH;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa